TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2018/QĐST-DS	*Huyện TVT, ngày 22 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2018, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Trần Trung T**, sinh năm 1981

HKTT: Ấp CNB, xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở: K3, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1958

Địa chỉ: K3, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Phạm Thị M K – sinh năm 1979

Chị Phạm Hoài H, sinh năm 1982

Anh Phạm Văn R, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: K3, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho anh Trần Trung T số tiền vay tổng vốn và lãi là 133.944.000 đồng.

Anh Trần Trung T có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD459525 do Ủy ban nhân dân huyện TVT cấp ngày 28/12/2010 cho hộ bà Nguyễn Thị L.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.348.000 đồng (chưa nộp). Anh Trần Trung T có dự nộp tạm ứng án phí 3.630.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008192 ngày 23/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TVT được nhận lại.

Kể từ ngày anh Trần Trung T có đơn yêu cầu thi hành án, bà Nguyễn Thị L còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng NV-KT TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kiều Trang